

KHTN 6
CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ
BÀI 19. CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nhận biết được cơ thể đơn bào và lấy được ví dụ minh họa.
- Nhận biết được cơ thể đa bào và lấy được ví dụ minh họa.

B. HƯỚNG DẪN HỌC LÝ THUYẾT

Hoạt động 1: CƠ THỂ ĐƠN BÀO

Quan sát hình ảnh cơ thể đơn bào

Quan sát hình 19.1a,b

- Hãy chỉ ra đặc điểm chung nhất của các cơ thể trong hình 19.1 a, 19.1 b.

- Trong thực tế, em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Tại sao?

- Hãy kể tên một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên. (Trùng roi, trùng giày, vi khuẩn,...)

Kết luận:

Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.

Ví dụ: Trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic,...; vi khuẩn Escherchia coli (E.coli), vi khuẩn lao,...

Hoạt động 2: CƠ THỂ ĐA BÀO

Quan sát hình ảnh cơ thể đa bào

Quan sát hình 19.2

- Em hãy nêu điểm khác biệt về số lượng tế bào giữa cơ thể sinh vật trong hình 19.1 và hình 19.2. Từ đó hãy cho biết cơ thể đa bào là gì?

- Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Cơ thể	Số tế bào cấu tạo nên cơ thể	Là cơ thể	
		Đơn bào	Đa bào
Vi khuẩn E coli	Một tế bào	√	
Cây bưởi	Nhiều tế bào		√
Trùng roi	Một tế bào	√	
Con ếch	Nhiều tế bào		√

- Kể tên một số cơ thể sinh vật mà em không nhìn thấy được bằng mắt thường.

(Một số sinh vật không nhìn thấy được bằng mắt thường: trùng roi, amip, trùng sốt rét, vi khuẩn lao, vi khuẩn tả,...)

- Kể tên một số cơ thể sinh vật mà em nhìn thấy được bằng mắt thường.

(Cây bắp cải, cây ổi, con rắn, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, con ngựa vằn, cây lúa nước, cây dương xỉ)

- Nêu điểm giống và khác nhau của sinh vật đơn bào và sinh vật đa bào.

(Giống nhau: - Đều được cấu tạo từ tế bào;

- Thực hiện được các chức năng sống.

Khác nhau: - Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào khác nhau;

- Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào)

Kết luận:

- Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào, các tế bào khác nhau thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể.

- Cơ thể thực vật được cấu tạo từ các loại tế bào: tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút,...

- Cơ thể động vật được cấu tạo từ các loại tế bào như: tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì,...

Ví dụ: Một số cơ thể đa bào: cây phượng, cây hoa hồng, con giun đất, con ếch đồng,...

C. NỘI DUNG GHI BÀI.

BÀI 19. CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO

1. CƠ THỂ ĐƠN BÀO

Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.

Ví dụ: Trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic,...; vi khuẩn Escherchia coli (E.coli), vi khuẩn lao,...

2. CƠ THỂ ĐA BÀO

- Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào, các tế bào khác nhau thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể.

- Cơ thể thực vật được cấu tạo từ các loại tế bào: tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút,...

- Cơ thể động vật được cấu tạo từ các loại tế bào như: tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì,...

Ví dụ: Một số cơ thể đa bào: cây phượng, cây hoa hồng, con giun đất, con ếch đồng,...

D. BÀI TẬP

Câu 1: Quan sát hình ảnh trùng roi và trả lời các câu hỏi.

Thành phần cấu trúc X (có màu xanh) trong hình bên là gì?

A. Lục lạp. B. Nhân tế bào. C. Không bào. D. Thức ăn.

Câu 2: Quan sát hình ảnh trùng roi và trả lời các câu hỏi.

Chức năng của thành phần cấu trúc X là gì?

A. Hô hấp. B. Chuyển động. C. Sinh sản. D. Quang hợp.

Câu 3: Hãy chọn đáp án đúng.



Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ

- A. hàng trăm tế bào. B. hàng nghìn tế bào.
C. một tế bào. D. một số tế bào.

Câu 4: điền vào chỗ trống: “..... cơ thể đơn bào có thể nhìn thấy được bằng mắt thường”.

- A. Không có. B. Tất cả. C. Đa số. D. Một số ít.

Câu 5: Cơ thể nào sau đây là đơn bào?

- A. Con chó. B. Trùng biến hình. C. Con ốc sên. D. Con cua.

Câu 6: Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?

- A. Hoa hồng. B. Hoa mai. C. Hoa hướng dương. D. Tảo lục.

Quan sát hình ảnh bên về vi khuẩn trả lời câu hỏi câu 7; câu 8; câu 9

Câu 7: Thành phần cấu trúc số (1) trong hình bên là gì?

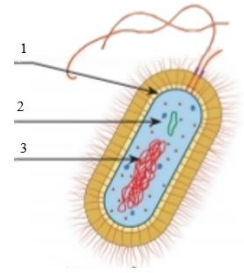
- A. Màng tế bào B. Chất tế bào C. Vùng nhân D. Nhân tế bào

Câu 8: Thành phần cấu trúc số (2) trong hình bên là gì?

- A. Màng tế bào B. Chất tế bào C. Vùng nhân D. Nhân tế bào

Câu 9: Thành phần cấu trúc số (3) trong hình bên là gì?

- A. Màng tế bào B. Chất tế bào C. Vùng nhân
D. Nhân tế bào



Câu 10: Cho các sinh vật sau: trùng roi, trùng giày, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.

Hãy cho biết các sinh vật trên sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào.

- A. trùng roi, trùng giày, tảo lam, vi khuẩn đường ruột.
B. con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.
C. trùng roi, trùng giày, con cua đỏ, tảo lam.
D. trùng giày, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn

BÀI 20 : CÁC CẤP ĐỘ TỔ CHỨC TRONG CƠ THỂ ĐA BÀO

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Về kiến thức:

Thông qua hình ảnh, nêu được quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể (từ tế bào đến mô, từ mô đến cơ quan, từ cơ quan đến hệ cơ quan, từ hệ cơ quan đến cơ thể). Từ đó, nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy được các ví dụ minh họa.

B. HƯỚNG DẪN HỌC LÝ THUYẾT

Hoạt động 1: TỪ TẾ BÀO ĐẾN MÔ

Tìm hiểu mối quan hệ từ tế bào → mô

Quan sát hình 20.1, 20.2

-Hãy cho biết mối quan hệ từ tế bào đến mô.

.....
-Nhận xét về hình dạng và cấu tạo tế bào hình thành nên mỗi loại mô.

.....

-Hãy dự đoán chức năng của các tế bào trong một mô.

.....
-Cơ thể người được cấu tạo từ những loại mô nào? Cho ví dụ.

(Mô cơ, mô thần kinh, mô liên kết, mô biểu bì,...)

KẾT LUẬN

Mô là tập hợp các tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

- Mô thực vật: mô phân sinh, mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản.
- Mô động vật: mô cơ, mô thần kinh, mô liên kết, mô biểu bì.

Hoạt động 2: TỪ MÔ ĐẾN CƠ QUAN

■ Tìm hiểu mối quan hệ: mô → cơ quan

Quan sát hình 20.3a,b

-Quan sát hình 20.3a và cho biết lá cây được cấu tạo từ những loại mô nào?

.....
-Quan sát hình 20.3b và cho biết dạ dày được cấu tạo từ những loại mô nào?

.....
-Mô và cơ quan có mối liên hệ với nhau như thế nào?

(+ Mô cấu tạo nên cơ quan.

+ Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.)

-Hãy kể tên một số cơ quan trong cơ thể người và cho biết tìm được cấu tạo từ những loại mô nào?

- Các cơ quan ở người: dạ dày, ruột, gan, tim, phổi, mắt, mũi, miệng,...

-Tìm được cấu tạo từ: mô cơ tim, mô liên kết, mô thần kinh,...

KẾT LUẬN

Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.

-Cơ quan ở thực vật: rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.

-Cơ quan ở động vật: dạ dày, ruột, gan, tim, phổi, mắt, mũi, miệng,...

Hoạt động 3: TỪ TẾ CƠ QUAN ĐẾN CƠ THỂ

■ Tìm hiểu mối liên hệ: cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể

Quan sát hình 20.4

-Cho biết các hệ cơ quan cấu tạo nên cây cà chua.

.....
-Gọi tên các cơ quan cấu tạo nên hệ chồi tương ứng với các số (1) đến (4) trong hình và nêu chức năng của mỗi cơ quan này.

.....
-Nêu chức năng của hệ rễ.

.....
-Điều gì sẽ xảy ra nếu cây cà chua bị mất đi hệ rễ?

.....
Quan sát hình 20.5

-Hãy kể tên một số cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hoá ở người và gọi tên các số từ (5) đến (9).

.....
-Ở người có những hệ cơ quan nào? Nêu chức năng của hệ tiêu hoá.

.....
-Điều gì sẽ xảy ra nếu trong cơ thể có một hệ cơ quan nào đó ngừng hoạt động?

.....
Hoàn thành bảng:

Hệ cơ quan	Cơ quan cấu tạo nên hệ cơ	Chức năng hệ cơ quan
Hệ tiêu hoá	Thực quản, dạ dày, ruột,...	Tiêu hoá thức ăn thành các chất cần thiết cho cơ
Hệ tuần	Tim, mạch máu,...	Vận chuyển các chất trong cơ thể.
Hệ thần	Não, dây thần kinh, tuỷ sống,...	Điều khiển các hoạt động sống của cơ thể.
Hệ hô hấp	Mũi, hầu, phổi, cơ hoành,...	Giúp cơ thể trao đổi khí với môi trường bên ngoài
Hệ bài tiết	Da, bàng quang, thận,...	Cân bằng, bài tiết các chất không cần thiết ra khỏi

KẾT LUẬN

Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.

Ở cơ thể thực vật, các hệ cơ quan được chia thành hệ chồi và hệ rễ.

Ở cơ thể động vật gồm một số hệ cơ quan như: hệ vận động (xương, cơ); hệ tuần hoàn (tim, mạch máu, máu); hệ hô hấp (mũi, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản và phổi);...

Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều cơ quan và hệ cơ quan. Các cơ quan cùng thực hiện chức năng tạo thành hệ cơ quan, các hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

C. NỘI DUNG GHI BÀI

BÀI 20 : CÁC CẤP ĐỘ TỔ CHỨC TRONG CƠ THỂ ĐA BÀO

1. TỪ TẾ BÀO ĐẾN MÔ

Mô là tập hợp các tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

- Mô thực vật: mô phân sinh, mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản.

- Mô động vật: mô cơ, mô thần kinh, mô liên kết, mô biểu bì.

2. TỪ MÔ ĐẾN CƠ QUAN

Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.

-Cơ quan ở thực vật: rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.

-Cơ quan ở động vật: dạ dày, ruột, gan, tim, phổi, mắt, mũi, miệng,...

3. TỪ TẾ CƠ QUAN ĐẾN CƠ THỂ

Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.

Ở cơ thể thực vật, các hệ cơ quan được chia thành hệ chồi và hệ rễ.

Ở cơ thể động vật gồm một số hệ cơ quan như: hệ vận động (xương, cơ); hệ tuần hoàn (tim, mạch máu, máu); hệ hô hấp (mũi, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản và phổi);...

Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều cơ quan và hệ cơ quan. Các cơ quan cùng thực hiện chức năng tạo thành hệ cơ quan, các hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

D. BÀI TẬP

Câu 1: Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. hệ cơ quan. B. cơ quan. C. mô. D. tế bào,

Câu 2: Tập hợp các mô thực hiện cùng một chức năng là:

- A. tế bào. B. mô C. cơ quan. D. hệ cơ quan.

Câu 3. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm

- A. hệ rễ và hệ thân. B. hệ thân và hệ lá. C. hệ chồi và hệ rễ D. hệ cơ và hệ thân.

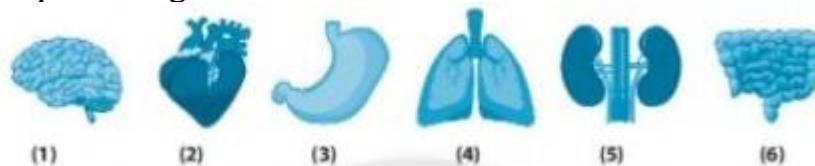
Câu 4. Nối các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào ở cột bên trái với các ví dụ tương ứng ở cột bên phải.

Cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào	Vi dụ
1. Mô	A. Ngựa vằn
2. Cơ thể	B. Mô cơ trơn
3. Tế bào	C. Tế bào cơ
4. Hệ cơ quan	D. Dạ dày
5. Cơ quan	E. Hệ tiêu hoá

Câu 5. Nối các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào ở cột A với các định nghĩa tương ứng ở cột B.

Cột A	Cột B
1. Mô	A. bao gồm các tổ chức hoạt động thống nhất và phối hợp nhịp nhàng.
2. Hệ cơ quan	B. là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.
3. Cơ quan	C. gồm một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.
4. Cơ thể	D. là đơn vị cấu trúc và đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.
5. Tế bào	E. là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

Quan sát một số cơ quan trong hình sau:



Câu 6: Gọi tên các cơ quan tương ứng với mỗi hình?

Câu 7: Cơ quan (1) thuộc hệ cơ quan nào sau đây?

- A. Hệ tuần hoàn. B. Hệ thần kinh. C. Hệ hô hấp. D. Hệ tiêu hoá.

Câu 8: Hệ tiêu hoá gồm các cơ quan nào?

- A. (2), (3). B. (3), (4). C. (3), (5). D. (3), (6).

Câu 9. Hoàn thành đoạn thông tin sau:

Trong cơ thể đa bào, (1)... thường được sắp xếp vào trong các mô, các cơ quan và các hệ cơ quan. (2)... là tập hợp các tế bào giống nhau cùng phối hợp thực hiện một chức năng nhất

định, Chẳng hạn, hệ thần kinh của bạn được tạo thành từ (3)... (gồm các tế bào thần kinh), mô bì, mô liên kết. Nó chỉ đạo các hoạt động và quy trình của cơ thể sống,

Câu 10. Quan sát sơ đồ dưới đây và hoàn thành các yêu cầu sau:

- Viết tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào vào cột (A).
- Nối tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể ở cột (A) tương ứng với các hình ở cột (B).
- Gọi tên các cơ quan ở vị trí số (4) và cho biết đây là hệ cơ quan nào trong cơ thể người.
- Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu một trong những cơ quan thuộc hệ cơ quan số (4) bị tổn thương.

